

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã HH, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Sương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 8, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Ông Đặng Bá Quát - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2022).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn M có 01 người con chung tên Trần Thị Kim T, sinh ngày 18/01/2013. Hiện nay cháu Trần Thị Kim T đang sống với anh Trần Văn M. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn M thỏa thuận: Giao cháu Trần Thị Kim T, sinh ngày 18/01/2013 cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND, chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn M thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: Tính đến ngày 24/3/2022 vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Trần Văn M còn nợ Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND số tiền gốc 21.300.000 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*) và tiền lãi 162.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Anh Trần Văn M nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện ND số tiền gốc 21.300.000 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*) và tiền lãi 162.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Đối với số tiền lãi từ ngày 25/3/2022 trở về sau thì anh Trần Văn M cũng nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn đã ký kết với Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy, chị Nguyễn Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002573 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Trần Văn M không phải chịu án phí Tòa án đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Thượng Long, huyện Nam Đông (Đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước